

KỶ NIỆM
50 NĂM NGÀY SINH
NGUYỄN GIANG



I

1

1904 ÷ 1970

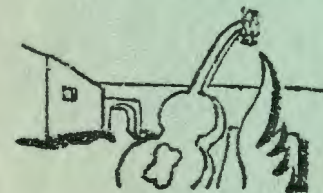
4-8-1904 ÷ 4-8-1995

Chợ
Trời xanh thắm

NGUYỄN GIANG

TRỜI XANH THẮM

TRANH VẼ CỦA ANDRÉ MARCHAND



NGUYỄN GIANG

TRỜI XANH THẨM

TRANH VẼ CỦA ANDRÉ MARCHAND



LỜI GIỚI THIỆU

Quyển thơ "Trời xanh thăm" của Nguyễn Giang là một quyển thơ in rất đẹp do Nguyễn Dương xuất bản năm 1935, Nhà in Trung Đắc tân văn in, kỹ sư nhà in Đỗ Văn chủe trách nhiệm kỹ thuật và mỹ thuật in ấn.

Trời xanh thăm gồm có 51 bài thơ theo thể thơ Đường của Nguyễn Giang làm trong những năm theo học vẽ ở bên nước Pháp từ 1925 đến 1930 (từ 21 đến 26 tuổi). Minh họa do họa sĩ Pháp André Marchand vẽ gồm có mười bức tranh vẽ bằng ngòi bút rất đẹp.

Nguyễn Giang và André Marchand là hai anh em bạn cùng học vẽ, cùng đeo ba lô và giỏ vẽ cùng nhau đi lang thang khắp miền Nam nước Pháp (Provence), nơi nào phong cảnh đẹp thì cả ngay đứng vẽ ở ngoài trời. Ở đó vẽ nhà trọ nghỉ ngơi và cùng nhau làm thơ và đàm luận về hội họa và về làm thơ.

Nguyễn Giang quan niệm vẽ làm một bài thơ cũng giống như vẽ một bức tranh, phải có ý tình, ý cảnh, ý luân, ý truyền, nên chọn thể thơ Đường để làm thơ vì nó có luật lệ, có cân đối, có thời gian, có không gian, không khác gì một bức tranh họa. Có những vần đề diễn tả bằng thể gieo nét hơn, cũng có những vần đề diễn tả bằng họa cụ thể hơn, cho nên hỗn cả là vừa họa vừa làm thơ.

Đọc kỹ bài tựa quyển "Trời xanh thăm" của Nguyễn Giang được khi đọc những bài thơ cho chúng ta hiểu được rõ hơn Nguyễn Giang.

Những bài thơ "Trời xanh thăm" của Nguyễn Giang xuất bản trước đây 60 năm (1935) vào lúc bấy giờ là quả manual lao và quả mới, sách lại chỉ in ra có 500 quyển nên còn rất ít người được biết và được đọc.

Chúng tôi cho in lại quyển này theo bản in năm 1935

đến những người yêu thơ có tài liệu tham khảo và nhân xét
tức thì Nguyễn Giang một cách chính xác hơn
Chúng tôi rất tiếc chưa tìm được quyển Bối cảnh
thần nào còn nguyên vẹn, quyển này mất bìa, mất một
vài trang của bài tựa, mất hai trang minh họa, còn
đầy đủ 51 bài thơ. Chúng tôi sẽ cố gắng sưu tầm và
bổ sung cho đầy đủ

Hà Nội: ngày 31 / 1 / 1995
Năm người em ruột
của anh Nguyễn Giang

Một buổi xuân linh lòng thỏa sướng
Còn khi rạng mặt vẻ lu mi
Ngày xanh dất khách yên thân dễ
Tóc bạc phòng than há ngủ khi
Đề bạn trăm năm đường sóng gió
Một mình thin thít đợi chờ chi

V

Một mình thin thít tưởng non sông
Bão lál phong ba chẳng ngại ngừng
Khăn khó người đời dầu có biết
Lắc lờ lòng tưởng cũng như không
Cành hoa vun sỏi ngày êm ái...
Mặt biển nhỏ cao sóng chập chùng
Dám gửi trời mây hương sắc lạ
Mười năm riêng rấm há hoài công

VI

Mười năm riêng rấm...

Riêng rấm cái gì? Từ chỗ này giờ đi thì ký giả chịu, không làm sao nhớ lại mà chép ra được nữa. Nguyên là trên con tàu đi tự Pháp về, ký giả có làm một bài thơ rứt dài, nói rứt nhiều chuyện, nhưng chẳng may khi lâu gần tới Saigon, một buổi chiều bề yên sóng lặng, ký giả cầm tập giấy đứng nhìn trời, vô ý tập giấy rơi xuống biển mất. Ký giả cũng nghĩ về đến nhà có thể chép lại được hết, nhưng có một cái lạ là từ khi bước chân xuống đất Saigon, ký giả đập đầu cũng không sao nhớ được mình nói những gì, chỉ nhớ được là muốn nói nhiều lắm . . .

Vậy hôm nay, cũng xin tạm ngỏ mấy lời cùng độc giả.

* *

Ký giả một hôm ngoài vườn trời mưa lỉ rỉ, ngồi buồn mở cái va li cũ, dọc lại mười bài thơ làm lật vật bên Pháp trên những tờ giấy vụn, chợt hồi tưởng lại những ngày nắng ráo buổi xuân xanh, biết bao nhiêu cái mê say, lơ tuồng, thì nghĩ rằng đời người khác nào như con sông lớn nó chảy ra đến biển tự dẫu dẫu ai mà xem hết được, mà diễn tả được những cái Đẹp của con sông đó, nào đã chắc phải là người đi quan sát tự trên cho đến dưới, có lẽ chỉ là chú bé ngày ngày ngồi câu trên

một hòn đá nhỏ bên bờ. Tại sao vậy? Tại là những cái Đẹp trong trời đất nó thiên hình vạn dạng, nhưng mà kỳ thật chỉ có một vài cái hình dạng chính là những hình dạng nó có cái đặc tính ngụ được rứt nhiều những hình dạng nhỏ khác, mà những hình dạng chính đó, thì ở đâu đâu cũng có, tuy là phẳng phất nhưng mà dẫu dẫu cũng có. Bởi thế cho nên chú bé kia ngày ngày, cơm nước qua loa xong rồi ra ngồi bờ sông câu cá, chẳng đợi chờ chi, thành thơ nhìn mây nhìn nước, chú bé ấy cũng khả dĩ ngụ trong lòng được cái cốt Đẹp của một con sông mệnh mông.

Ký giả sờ dĩ nghĩ đến con sông đó và chú bé đó là vì nghĩ đến cái lối thơ ngâm nga và đối của cổ nhân. Đời xưa, cái lối thơ ta thường dùng để diễn tả các cái ý đẹp là lối thơ ngũ ngôn, thất ngôn, mà phần nhiều làm ngắn chứ không dài. Lối thơ đó có một cái đặc sắc là ít khi tả truyện, phần nhiều chỉ là tả một cái ý đẹp, hoặc là ý cảnh đẹp, ý tình đẹp, hay là cái ý tứ đẹp là cùng mà thôi. Vốn trong thơ, cái ý tình đứng đầu (diễn tả ý tình đó ta cần phải dùng cảnh; trái lại, khi ta tả nhiều cảnh luôn một lúc thì cũng tự khắc thấy xuất ra cái ý tình; mà khi ta tả nhiều tình và cảnh thì cũng tự khắc xuất ra cái ý tứ. Ý tứ chẳng qua là một ý tình

rút thanh cao, lưu loát, riêng có nhà văn sĩ ngụ được mà thôi) vậy ta có thể nói được rằng cô nhân làm thơ không ra khỏi vòng cái chữ tứ, chẳng qua chỉ là cái tình của mình đứng trước vật trong một giây một phút (*l'impression du moment*). Và lại, những giây phút đó lại rút ít mà chẳng có thứ tự gì, khiến cho ta càng ngẫm nghĩ lại càng phải lấy làm lạ, lạ làm sao chú bé kia ngồi bờ sông cầu cá chỉ là có một cái cây bên bờ một mẫu trời trên cảnh cây đó mà muôn nghìn người có thể tưởng tượng ra biết bao nhiêu cái Đẹp khác trên bờ con sông, tự đầu cho đến cuối.

Đọc bốn mươi bài thơ rút ngắn của Lý Bạch có thể trông thấy cái cuộc đời thuở ngài sống rõ rệt hơn là đọc quyển truyện Kiều dài tám trăm câu. Nào phải Nguyễn Du kém tài Lý Bạch, nhưng mà văn truyện tất thế nào cũng có chỗ thừa mà cũng có chỗ thiếu, thừa là vì tất có chỗ khác cảnh mà tình vẫn là một, thiếu là vì cảnh truyện nó theo truyện, có khi ta ngụ được cái tình rút lạ, ta không nói được vì sợ sai truyện.

Ký giả cũng tạm tự mình giảng nghĩa cho mình cái hay đặc biệt lối văn ngâm nga và đối dời xưa như vậy, nhưng mà cái lạ bao giờ cũng vẫn còn. Ký giả chắc đến già bao giờ cũng còn lạ không biết cái Đẹp, ta ngụ được nó ở chỗ nào, mà địch

sắc nó là cái gì? Khi ta tưởng cái Đẹp nó ở trong cái tình, thì ta mở mồm nói toàn những cảnh, khi ta tưởng cái Đẹp nó ở trong cái cảnh, thì ta mở mồm nói toàn những tình, rút cục lại cái Đẹp mà ta muốn nói, ta để nó vào trong cái Tứ là cái vỏ hình dạng, chẳng ai biết được nó ở đâu vì cái Tứ nó chỉ là cái cách xếp đặt tình và cảnh làm cho xuất hiện cái ý Đẹp của ta ra mà thôi.

Vì ký giả có cái lạ đó, nên ngày nay mới có tập thơ này hiến độc giả. Ký giả ở bên Pháp mười năm, riêng chuyên trị về nghệ họa sơn (*peinture à l'huile*). Nguyên đời nay, ta có thể nói rằng có năm mỹ thuật: cầm, kiến trúc, thi, họa và nghề nặn. Ta có thể ví cái Đẹp trong trời đất như một tảng núi trong có những hòn ngọc rút quý, năm người cầm năm cái kim khí bữa đá lấy ngọc. Năm cái kim khí đó không giống nhau, khiến nên năm người cùng làm việc một lúc, cùng gắng sức tranh nhau lấy được cái phần bảo vật to nhất, nhưng vì đồ dùng không giống nhau, nên tuy cũng có hòn ngọc cả năm người đều lấy được, mà cũng có hòn nó có cái hình thù riêng chỉ có một cái kim khí trong năm cái kim khí đó kêu ra được mà thôi. Hòn ngọc đó tức là cái Đẹp đặc biệt của một mỹ thuật, vì có cái Đẹp đặc biệt

đó nên năm nghề mới phân chia nhau ra mà vẫn sống được mãi mãi, không có nghề nào át được nghề nào.

Vậy cái lý tự nhiên, nếu trong xã hội có một lúc, một nghề trong năm nghề đó lên đến tột điểm, thì lúc đó chắc hẳn không phải là lúc cái nghề đó diễn tả được rút nhiều những cái Đẹp chung của cả năm nghề, mà là lúc cái nghề đó diễn tả được những cái Đẹp riêng của mình một cách tuyệt hảo.

Những nhà đại danh họa cổ kim, có khi chỉ vẽ một quả lê, quả táo, vì trên cái ánh sáng, cái màu quả lê, quả táo có đủ hết cái Đẹp đặc biệt của nghề họa. Một người đàn bà đẹp, là cái Đẹp chung của nhà thi sĩ cùng nhà họa sĩ, nói nghịch là cái Đẹp riêng của nhà thi sĩ có lẽ phải hơn, vì nhà họa sĩ dẫu dẫu miên là có cái hình, cũng có thể tìm ra cái Đẹp được, há tất phải vẽ một người đàn bà ai cũng công nhận là đẹp, đem cái mê muội của mình mà làm mê muội lây cả người trung dân vốn đã mờ mịt, khiến cho người ta một ngày một xa thêm cái nghĩa chính nghề họa, tưởng chỉ là một cách khèn gọi cái dục tình bằng con mắt. Ký giả thiết tưởng giả sử có một người thợ họa

Annam nào ngày nay sang du học bên Âu châu mười năm rồi đến khi về vẽ toàn những đàn bà trần truồng thì dám nói chắc ngay một điều là người thợ họa đó chưa hiểu cái đẹp một người đàn bà trần truồng là thế nào cả?

Ký giả vì luôn luôn đề tâm về nghề họa mà trong mười năm bên tây, trừ quyền truyện Kiều ra không có đọc một câu chữ ta nào, nên rất ít viết, nói cho đúng ra, không dám viết. Nhưng, có một hôm, đang đứng ngắm bức tranh đẹp, ký giả thốt nhiên tự hỏi mình tại làm sao hôn ta hay nói ý tứ, tình tứ mà không ai nói cảnh tứ, mà thiết tưởng duy chỉ có chữ cảnh tứ rất tầm thường đó diễn được hết các ý nghĩa thâm trầm của các chữ tây như là: *inspiration, intuition, composition, equilibre*, là những chữ một người có lưu tâm đến mỹ thuật ngày nay không sao mà không biết đến được. Nhiều người đi tìm những chữ ở đâu đâu để dịch những chữ tây đó đều là sai hay thừa nghĩa cả.

Nghĩ như vậy, rồi ký giả lại nghĩ rằng nếu trong một bức tranh, cái Đẹp chẳng phải là ở riêng một vật nào, mà là ở cái cách ta đề cái vật này gần cái vật khác để cho cái hình nó với cái hình kia nó cân đối nhau, thì trong văn

thơ cái Đẹp cũng chẳng phải là ở một vật riêng nào, một chữ, một câu nào, mà là ở cái toàn thể cả bài thơ, ở cái cách tình cảnh tương đối và hòa hợp với nhau. Ký giả nghĩ như vậy nên mới viết ra những bài thơ sau đây, chẳng then mình là người ít học, mà lại xa nhà xa nước từ đã lâu năm có lẽ tiếng mình nói ra không phải thật là tiếng ta nữa. Ký giả thật là một người dốt, chỉ có tấm lòng mê sa cảnh vật, nhưng tự biết rằng tấm lòng đó to lắm, nên tiếc rằng những cái Đẹp mình ngộ được mà nghề họa không sao diễn nổi hết, những cái Đẹp đó nếu chẳng nói ra thì có cũng như là không có.

Ký giả nghĩ rằng cái Đẹp nó ở khoảng giữa mấy cái Ý, nên có nghĩ sắp đặt những Ý ta có thể có được như sau này:

Ý tình

Ý cảnh

Ý luận

Ý truyện

Ý tình thì ký giả lại chia ra làm hai thứ:

Ý tình của ta và ý tình của một người hay một vật khác ta.

Ý cảnh thì ký giả lại chia ra làm ba:

Ý cảnh gió, ý cảnh nặng và ý cảnh mềm.

Ý cảnh gió tiếng tây gọi là *atmosphère*, tiếng ta gọi là phong cảnh.

Ý cảnh nặng thì gồm thu hết các vật mắt ta trông thấy.

Ý cảnh mềm là ý một cái cảnh cũng là mắt ta trông thấy nhưng là một cái cảnh rút dỗi dào những tình tứ đặc biệt, thì dụ như là một cái thân thể người. Tiếng tây gọi là *plastique*.

Nếu cái Đẹp chỉ dựa rút sẽ vào một cái Ý thì ta chỉ sẽ gọi cái ý đó một chút thôi, có khi chỉ bằng một chữ. Như thế gọi là lấy ý.

Trong một bài thơ, nếu năm cái Ý: ý tình của mình, ý tình của người khác, ý cảnh gió, ý cảnh nặng, ý cảnh mềm đều được rõ rệt thì bài thơ tất phải hoàn toàn, vì cái Đẹp trong đó tất cũng phải xuất hiện ra một cách rõ rệt.

Ký giả vì có trông thấy rằng tình và cảnh là những cái có thực trong trời đất nên nghĩ rằng như nói văn về tuy là một phần to trong văn chương nhưng mà không phải là cái phần tất phải có. Vì cái Đẹp kia, ta trông thấy nó rồi, ta rào nó một lối chẳng được, ta lại có thể rào nó lối

khác. Thành ra chính cái dốt của mình có khi lại thành ra cái hay, vì độc giả cứ thử nghĩ kỹ mà xem, rào một cái ý tưởng rút cao xa vào trong những lời nói rút lằm thường, ấy thế mới là khó nhất.

Ký giả nghĩ như vậy rồi lại nghĩ rằng nếu trong nghệ họa muốn diễn tả một cái hình ta phải dùng mẫu là cái chất, thì trong văn chương chữ tức là cái chất để diễn tả tình.

Ký giả lại nghĩ mình thật không nên viết tiếng Pháp, vì khi ta nói một sự thực có trong trời đất, sự thực đó bao giờ cũng vẫn là cái ở ngoài ta, ta chỉ truyền được cho thính giả cái ý sự thực của ta mà thôi. Ý sự thực vốn trong mỗi nước mỗi khác, nên cái chất ta với chất tây khác hẳn nhau. Vì cái ý khác nên cái thể chất nó rộng hẹp không có giống nhau. Có thể nói được rằng một người Annam viết tiếng tây không bao giờ diễn tả được hoàn toàn cái tư tưởng của mình, có nghĩa là trong cái đời cạnh tranh ngày nay, chẳng mấy người trông thấy ích lợi gì mà giữ cho cái tư tưởng mình hoàn toàn.

Sau nữa, tiếng ta chỉ có ba chất mà thôi, là: *vật, dáng và sự*. (*Vật: substantif; dáng: adjectif, adverbe, participe, etc; sự: verbe*) và lại tiếng

mình là tiếng độc âm, không có thay đổi (*invariable*) nên tuy là có ba chất, mà ba chất ấy cũng lại hay trùng nhau, không có phân chia một cách rõ rệt (*logique*) như tiếng tây. Thí dụ câu: *cơn gió thoảng*, thì chữ *thoảng* ta hiểu là *vật*, là *dáng* hay là *sự* cũng đều được cả.

Nhưng, phần nhiều cái chất của ta chỉ là vật mà thôi, vì ta ưa dùng những chất yên lặng (*caractère synthétique de la langue*). Nguyên tiếng ta là một tiếng độc âm mà không cần dùng tiếng chỉ (*article*), thì mỗi chữ là một cái hình có thể trông thấy trong trí tưởng tượng được; trong cái hình có thể có vật, có dáng, có sự, nhưng cả cái hình bao giờ cũng vẫn là một vật. Ký giả nhớ đến những hình tượng ở Angkor trong đó biết bao nhiêu là sự (*action*) thể mà không có một cái dáng nào (*mouvement*) là không cân đối với một cái dáng khác, khiến cái toàn thể bao giờ cũng vẫn có cái vẻ đều đặn, yên lặng, một tấm đá trạm trở biết bao nhiêu hình, biết bao nhiêu truyện, đứng xa xa trông nó vẫn chỉ là một tấm đá thêu. Những pho tượng ở Ai cập, Hi Lạp Angkor v. v... nó rút thâm thúy là vì người thợ nặn bao giờ cũng tìm cái dáng yên lặng để ngụ

cái sự động dậy. Ta thử lấy một chắt ta như chắt rợn rã là một chắt dáng, mà ta tượng hình trong trí ra cái cảnh có ở trong chắt đó, thì cái cảnh đó là một cảnh yên lặng. Trong một trâm cái dáng rợn rã, trí ta chỉ lựa lấy một cái dáng thôi, nhưng trong cái dáng đó có ngụ đủ cái ý rợn rã.

Nói vẫn lắt lắt, trong tiếng ta mỗi một chữ là một cái hình đều đặn, yên lặng, hình ấy có thể ngụ được cái ý cảnh yên lặng hay là cái ý cảnh động dậy. Vậy cái khó và cái hay ở trong văn chương ta, là xếp đặt những cái hình yên lặng đó làm sao cho người ta trông thấy cái trí mình nó lưu loát ở trong.

Cái trí người mình ưa những chất yên lặng, ta trông thấy nó không những ở trong cái cách ta làm thơ (t dùng những chữ nối (*conjunction*), ta lại còn thấy ở trong cái lối làm thơ của người mình hay dùng điệp. Điệp tức là một cái ý tình bó, tượng hình một cái tình ra làm một chất yên lặng có thể thỉnh thoảng dùng để lấy ý tình một cách nhanh nhẹn và mạnh mẽ hơn là nói thường nhiều.

Ký giả thiết nghĩ rằng vì cái trí người mình ưa những chất yên lặng nên cổ nhân mới nghĩ

Xin đừng nghĩ rằng như thế là muốn tìm tòi làm cái mới lạ. Ký giả sở dĩ nói vài cái thí dụ như vậy là vì biết rằng cái Đẹp trong tạo vật nó rất gần ta, nhưng mà trong chữ nó rút là lần khuất. Cái phần lần khuất trong chữ đó mới là cái phần nó gần sự thực nhất.

Cũng vì cái tiếng ta nó hay như vậy, nên nó cũng có nhiều cái dở. Cái dở là người nói, viết tiếng ta hay quên cái sự thực nó ở đằng sau chữ. Mà vốn tiếng ta như vậy, thì không bỏ quên cái sự thực một li một phút nào được. Đối chữ đã vậy, đối điển mới lại càng khó nữa. Điển vốn là một ý tình bó, nên rất khó tượng được cái hình điển, mà cái hình chưa tượng rõ rệt ra thì lấy gì mà đối.

Nhưng vốn đối Điển là cái đối cao và khó nhất, nên trong nước ta biết bao nhiêu người lấy tiếng là nhà thi sĩ cao xa mà dùng Điển rất nhiều một cách bậy bạ. Ấy cũng là một cách lờ lợt thiên hạ, như ngày nay có người viết văn ta, chữ ta có dành dành không dùng, dùng tiếng chữ đề lên mặt người cao học. *Vững bền chẳng nói, nói cũng cố.*

Viết tiếng tây thì là nhà những tiếng chữ La mã cũng Hi Lạp. Ôi! chẳng qua chưa biết cái

sương lúc ta trông thấy cái Đẹp ở trong sự thực. Không biết rằng cái thú văn chương không có cái vinh hiển nào to bằng, mà làm được nên câu văn hay ấy tức là cái phần thưởng to nhất cho người thật có lòng yêu văn chương.

Thiết tưởng, nếu có một cái thi buổi văn thơ có thể nở nang phần thịnh được thì chính là cái thi buổi kinh tế này, vì người làm thơ ngày nay ngoài cái lòng yêu thơ chẳng còn có lý gì mà làm thơ nữa, thơ có in ra sách chắc là chỉ lỗ vốn chẳng ai mua mà đọc. Mà các cô con gái đẹp như tiên họ biết mình làm thơ họ lại nhạo mình là người thơ-thần chứ chẳng danh giá gì! Vậy, hỡi các anh em từ 20 đến 30 tuổi, nếu ai có cái ý tứ gì hay thì mau mau mà ngâm ngợi đi, kéo rồi đây, buổi kinh tế hết, thì câu thơ của ta nó cũng chẳng được cái trong sạch như ngày nay nữa.

Nói về cái hay lối văn cổ thì ta không thể quên, không nói đến cái phần tư tưởng rất to, phần nhiều diễn tả không phải bởi chữ cũng không phải bởi đối, mà chỉ bởi cái giọng, cái điệu câu thơ. Cổ nhân thích ngâm nga là rút có nghĩa lý. Có thể nói cái giọng điệu câu thơ nó cũng như trong bài đàn có câu cao câu thấp cùng đi một lúc nó nâng đỡ nhau (*accompagnement*), cũng là

một cái tư tưởng, nhưng cái tư tưởng nhà mỹ thuật có lúc nó xòn xao bối rối, ý nó giao đối với ý kia nhiều lắm, chính nhà mỹ thuật cũng không biết rõ được nó giao đối ra làm sao, mà ý nhỏ, ý lớn có tất cả là bao nhiêu ý. Khiến nên, kỹ giả trong bài này cũng có muốn tìm nghĩa cái hay của một câu thơ, nhưng chính thật một câu thơ hay, không ai mà giảng nghĩa được tại làm sao cả. Giảng nghĩa được, tất phải biết hết các cái ý đẹp lớn, bé (*vật, dáng, sự*) lẫn khuất trong toàn cái thể một chữ, lại phải biết hết cả các cái ý đẹp ngụ ở trong cái âm chữ đó, mà đừng quên rằng cái âm đó lại tùy câu thay đổi không lúc nào giống lúc nào.

Cái tư tưởng trong một câu thơ hay nó vượt qua cả cái tư tưởng của ta, khiến cho ta viết xong rồi, cũng không hiểu tại làm sao mà mình viết được như vậy. Vì rằng trong câu thơ có khi có hai cái ý ta không trông thấy nó giao đối nhau chỉ thấy xuất hiện ra cái Đẹp lạ, ta không biết là cái gì vì không biết là ở đâu. Cũng có khi trong câu thơ, có một chữ ta thấy nó đẹp kỳ quặc, mà không biết là vì nó giao đối với một ý nào, ở trong một chữ nào, ở trong một câu nào khác.

Ký giả dám chắc một điều là trong toàn cầu, từ thượng cổ đến giờ, không có một nhà thơ họa nào tưởng tượng ra một bức tranh đẹp, mà khi vẽ xong, cái tranh đó đẹp đúng như là cái tranh mình tưởng đến lúc đầu. Thế nào nó cũng đẹp kém, hay là đẹp hơn, chứ khó lòng có cái ngẫu nhiên đẹp đúng như vậy.

Chắc cũng vì người Tàu khi xưa hiểu rất thâm thúy điều đó, hiểu rằng cái chất ta dùng để diễn tả cái ý là cái sức mạnh của cái trí ta, cái chất đó nó cũng có một cái sức mạnh riêng, nên mới biết chuộng cái lối văn xuất khẩu và lối vẽ phác. Người xuất khẩu thành chương cũng như người viết đàn. Người viết một bài đàn sao mà biết được hết nghĩa những cái giao đối hay (*harmonies*) của các tiếng đàn, người viết đàn đó chỉ cần biết giữ cho các tiếng đàn giao đối với nhau làm sao mà xuất hiện ra được những ý mà trí mình đã tưởng đến nơi được. Còn một phần to những ý mà trí mình chưa tưởng đến nơi, nó vẫn còn nằm chờ khách đa tình ở trong tiếng đàn, ở trong màu thuốc vẽ, ở trong những chữ ta dùng hàng ngày.

Lối văn xuất khẩu và lối vẽ phác, thật là lối diễn tả ý rất cao, nhưng hà tất phải nói, bao giờ

cũng vậy, trèo cao thì ngã đau. Khi cái trí sự thực nó đã mờ mịt, nhiều người không có tài chỉ xuất khẩu và vẽ phác ra toàn những cái láo lếu.

Bởi thế cho nên, cái giọng điệu là một phần rất to trong văn thơ, mà ta không thể lấy làm chuẩn đích (*critérium*) văn thơ được. Chuẩn đích đó chỉ có thể là sự thực mà thôi. Mà nếu lấy sự thực làm chuẩn đích thì cái lỗi to nhất trong văn chương chỉ là cái lỗi cảnh (*faute dans les images*).

Ký giả thiết nghĩ một người Annam ngày nay không phải là muốn « làm chính trị », chỉ vì có cái thú riêng viết tiếng tây mà viết tiếng tây, thì người Annam đó có những lỗi chữ như là : *les poisson*, không có *s* ; *la banane que j'ai achetés* có chữ *é* và *s* thêm nữa, cũng chẳng làm sao. Thuê một người Tây họ sửa lại trước khi in. Khi ký giả còn bé, vì các thầy giáo bên ta độ bảy giờ nghỉệt lắm, hay kẻ thước vào đầu học trò nên ký giả cũng rất cần thận về khoản lỗi chữ, mãi về sau, một hôm ở bên Tây ký giả mới hết sợ. Nguyên là hôm đó, ký giả vào nhà giấy thép mua cái tem, đến khi định ra thì trời đổ mưa. Đợi cho mưa tạnh, ký giả mua một tờ giấy viết vài chữ cho người anh em bạn Tây. Ký giả viết như sau này :

Il pleut. Je profite des quelques minutes retenu dans une poste...

Viết xong chữ *retenu*, ký giả nghĩ cũng hơi ngần ngại, không biết có nên viết lại chẳng. Kề ra thì biết bao nhiêu cách viết lại:

La pluie me retient dans une poste. Je profite de ces quelques minutes... Il pleut. Je profite des quelques minutes où me voici retenu dans une poste...

Nhưng mà ký giả chỉ có một tờ giấy con. Có nhẽ vì một cái lỗi nhỏ như vậy mà phải chữa bừa tờ giấy hay là phải mua tờ giấy khác thì oan ký giả quá. Oan nhất là vì cái ý nghĩ của ký giả thật như thế là đủ và đúng lắm rồi, viết khác tuy là hợp mẹo tây thật, nhưng mà đối với ký giả chỉ là sai hay là thừa ý. Vả lại, viết một cái thư nhỏ cho người bạn thân mà còn phải sửa đi sửa lại thì đã khác nào như khi ta ngồi trong buồng một mình, trước khi gấp còn tự hỏi lương tâm mấy lần xem mình có nên gấp hay là không nên gấp.

Thời thì ký giả cũng xin đề danh chữ tây đó cho người khác viết, cũng hơi tự tử mình trong cái thời buổi cần phải có cái sức mạnh này, mà ý nghĩ của mình cứ chỉ một ngày một thêm an

nam đặc. Ký giả tự tử mình mười năm ăn học bên Pháp, mà đối với phần nhiều đồng bào đường như mình chỉ đi đặt lúi... mà buồn nhất là trong lòng lại tự bênh vực cái rặt lúi đó, cho như là có cái oan ức không sao giãi được.

Một người viết tiếng tây hay tiếng ta lỗi chữ be bét, lỗi đến đàn ký giả cũng nghe được, miễn là đừng lỗi cảnh. Ký giả chẳng biết đâu tiếng Ai cập, tiếng A rập, tiếng Ba tư, vv... nhưng nếu một người viết có lỗi cảnh, nghĩa là sự thực trên dưới không ăn nhau, thì ký giả tuy chẳng biết những tiếng đó cũng dám nói ngay người ấy là người ngu. Thí dụ: một người viết một bài trên nói một người có bộ râu bàn trái, rồi dưới lại có chỗ nói tay hất trôm râu. Đó là một cái lỗi cảnh ai cũng trông thấy được. Nhưng cũng có cái lỗi cảnh khó thấy hơn, thí dụ viết truyện một người trên thì tả ra một người tính vui, dưới lại tả ra người tính buồn, vv...

Ký giả vì có cái thú tượng hình những sự thực trong câu văn, gặp phải những lỗi cảnh như vậy, khác nào như đi đường vấp phải hòn đá, vừa đau vừa tức. Tức vì cái sự học thật là một cái hay, nhưng đã gây nên thật là lắm cái dở, mà cái phần dở nhiều hơn phần hay.

Vì ngày nay, có người họ viết văn, ta có tìm lỗi cảnh cũng chẳng thấy nữa, vì có cảnh gì đâu mà có lỗi được, chỉ nghe câu này liền tiếp câu kia, rứt là đúng mọ. tiếng chữ chầy ra rông rông, mà đằng sau chữ chỉ là một khối rỗng vô cùng tận.

Nhưng ý kiến của ký giả về sự học như vậy, chắc một phần to cũng vì ký giả dốt và lười tự thuở bé. Nên từ ngày còn đi chòm đi nhà trường đến giờ không nhớ có hưởng thụ được của một ông thầy nào một điều gì hay. Bao nhiêu điều các ông thầy dạy đều như nước đổ đầu vịt. Ký giả phải nói như vậy để độc giả biết cho rằng ký giả nói là nói một sự thực, mình biết, chứ không phải có ý muốn sỉ anh em trẻ tuổi hơn mình khinh nhờn các ông giáo sư.

Ký giả đã chẳng hưởng thụ được của một ông thầy nào một điều gì hay, lại còn một cái không may nữa, làm cho bớt tin ở cái ích lợi sự học thêm một chút. Ký giả ở bên Pháp mười năm rứt mê sa về nghề họa, nhưng cũng chẳng theo một ông thầy nào, chỉ đánh bè đánh lũ với những người bằng tuổi với mình mà đi vẽ lảng nhãng ở những nơi đồng không mông quạnh. Trong các

bạn thợ họa đó cũng có người có học nhiều, nhưng phần nhiều là người ít học, có ông không bao giờ viết được một câu đúng mọ. Nhưng ký giả tiếc rằng trong cái bọn có học ký giả tuyệt nhiên chưa bao giờ trông thấy có cái tài năng gì đủ để mình cảm phục và lưu ý. Ký giả chỉ mới phục tài một vài người trong bọn vô học mà thôi.

Độc giả có lẽ cho thế là điều trái ngược, nhưng ngày nay ký giả cho thế cũng là lẽ tự nhiên. Nghề họa và nghề văn là hai nghề khác hẳn nhau. Nghề đi học để lấy một vài cái bằng cấp với nghề ngâm nga những cái Đẹp trong trời đất cũng vậy. Vì trong nước ta, tự xưa ai cũng hiểu được như vậy, hiểu rằng một ông quan hay không tất phải là một nhà văn sĩ giỏi, thì chắc cái hương hỏa văn chương ông cha ta để lại cho ta còn to hơn nhiều, chứ có đâu tiêu tụy, nghèo nàn như ta trông thấy...

Ký giả rứt mong các anh em trẻ tuổi hơn mình ai cũng hiểu thế nào là sự thực mà yêu chuộng lấy sự thực, vì ký giả trông thấy rằng ngày nay duy có cái tin sùng sự thực làm cho ta tránh khỏi nhiều cái nguy hiểm rứt to trong xã hội. Ngày nay vốn là ngày trong thiên hạ rứt nhiều cái đảo điên, người trong dân rứt hay đề ý vào những cái hào

nháng bề ngoài. Người thượng lưu thì có thể chia phác ra làm hai phái: một phái «trung» mình là người đã đi dày dỏ nhiều, có bằng cấp cao ở những trường đại học, trong những nước hùng cường, lợi dụng cái «biết» của mình mà rối trí nhân dân để tư lợi cho mình. Phái đó thì ta chẳng nói làm gì, vì trên mặt địa cầu, còn giống người thì thiên vạn cổ bao giờ cũng còn hạng người đó. Ta chỉ nên cúi đầu mà chúc cho họ mau mau đạt được đến cái mục đích của họ, thì biết đâu một ngày kia ta chẳng cũng được thơn lấy cái tài năng của họ. Chỉ biết rằng cái tài năng đó chẳng dính dáng gì đến văn chương, mỹ thuật.

Ta có nói là nói cái phái thật có chút nhiệt thành về văn chương, mỹ thuật. Phái này, đối với quốc dân, ký giả thiết nghĩ cũng còn có thể gây nên nhiều cái nguy hiểm, như khi họ quá vụ về một cái văn minh nào: văn minh Tây hay là văn minh Tàu, văn minh Ấn độ hay là văn minh Ai cập, vv. . .

Ký giả dân dám chê bai cái trí của cò nhân Hy Lạp, Ai cập, Angkor, vv... nhưng ký giả thiết nghĩ trong nước ta ngày nay, dựa vào một cái văn minh nào cũng là nhảm hết, chỉ làm mê

muội cái trí của dân di mà thôi. Dân nước ta ngày nay nghèo hèn, số người có tiền đi du học ngoại quốc rất ít, các ông đi phương xa về trước mặt anh em ca tụng người ngoại quốc, thiết tưởng bất quá chỉ đủ cho người ngu họ khen mình là người tài giỏi nhưng, kỳ thật, chẳng ai hiểu gì cả. Tôi xin hỏi thẳng mọi người một điều: dịch một quyển triết lý Hy Lạp ra tiếng ta, cái ảnh hưởng trong xã hội ra làm sao?

Nhưng cái phiền phức nhất, là vì khi ta ca tụng một cái văn minh nào, thì cái lời nói của ta, nhất là khi ta dùng nhiều tiếng chữ, nó có cái vẻ cao xa thái quá, người thường không ai dám hiểu nữa. Thành thử ra ta lại chỉ triết lý cho ta nghe rồi, một ngày kia, nhà nước thay dân công nhận cái tài đặc biệt của ta và gán cho ta cái nghề dạy, thế là hết truyện.

Sau nữa, có một điều rất quan trọng là, vì cái tiếng nói mỗi một nước một khác, cái thể chất khác nhau, hóa cho nên có nhiều cái khó cho người ngoại quốc đối với ta không khó, mà nhiều cái rất dễ cho người ngoại quốc, đối với ta lại thành ra khó. Xưa kia, trong nước ta, trẻ con lên năm lên sáu đã học, đã hiểu câu tam tự kinh: «nhân chi sơ, tính bản thiện», tự ngày có một ông thông thái tìm ra được rằng trong sáu

chữ đó có ngụ được hết cái triết lý rứt cao xa của Lur thoa tiên sinh thì chính tôi cũng chán nản mà không muốn hiểu gì nữa. Lại một cái thí dụ nữa : ông Shakespeare đối với người Pháp rứt là khó hiểu, thiết tưởng dịch ra tiếng ta, người ta sẽ dễ hiểu hơn là đọc Molière. Tại sao? Tại là vì cái tiếng nói của người Anh nó gần tiếng ta hơn là tiếng Pháp, vì nó cũng hoa mỹ, viển vông như tiếng ta, không có rõ rệt, bó buộc (*logique*) như tiếng Pháp.

Không những thế, người này ca tụng văn minh Âu châu, ông kia lại ca tụng mỹ thuật Angkor... người thường dân vốn đã mờ mịt biết đường nào mà theo, biết chỗ nào là cái phải. Rút cục lại, từ xưa đến nay, ta chẳng làm được cái gì mới lạ, chỉ toàn bắt chước nước người, đến nay ta lại bắt chước nữa, mà lần này thì chắc là bắt chước lại còn kém đời xưa nhiều, vì đời nay sự giao thông trong thiên hạ dễ dàng hơn trước, khiến nên cái cảnh làm thầy thối ma lại càng dễ có lắm lắm.

Nói như vậy, chắc có người trách rằng nếu chẳng đem phổ thông các cái tư tưởng hay của ngoại quốc vào trong nước mình thì dân không

bao giờ mở mắt được. Ký giả cũng nghĩ như vậy, nhưng lại nghĩ khó nhất là tìm ra cái cách mà phổ thông được cái tư tưởng ngoại quốc vào trong nước ta.

Trong một bức tranh, một màu đỏ kia có một nghĩa riêng, nếu đem màu đỏ ấy sang bức tranh khác thì cái nghĩa nó đổi hẳn. Cũng như trong một bài đàn rứt êm ái bỗng có vài tiếng nổi lên kêu văng vẳng như tiếng chuông, nếu ta đem cái tiếng văng vẳng đó ra ngoài đường để cùng nghe với những tiếng xe ngựa, xe bò, còi ô tô thì còn đâu là tiếng chuông nữa. Một quyển sách cũng vậy, quyển sách tuy là một người làm, nhưng người ấy làm cho một xã hội đọc, vì người làm sách viết ra một câu là con mắt nhìn những người trong xã hội mình. Tôi thiết nghĩ không có thể dịch một quyển sách nào mà cái ý nghĩa nó còn tròn vẹn như cái ý nghĩa mà trước giả đã định cho nó có ở trong cái xã hội của trước giả.

Giả sử trong nước ta ngày nay có độ chừng năm chục người, không nghĩ gì đến sự kiếm ăn, bỏ thì giờ ra dịch hết các sách hay trong toàn cầu thì vẫn dịch, tuy không bao giờ dùng, nhưng cái ích lợi chắc là to lắm. Song nếu cái trình độ nước ta một năm có độ hai ba quyển sách dịch,

thì ký giả thiết nghĩ, ta có thấy cái Đẹp nào ở trong sách ngoại quốc, ta viết sách quốc ngữ mà ngụ lầy những cái Đẹp đó, có ích lợi cho dân hơn nhiều.

Vì chưng trong trần gian đầu đầu cũng có thể có ngàn ấy cái Đẹp. Bây giờ, nếu ta viết ra những truyện có trong xã hội ta ngày nay, mà ta ngụ những cái Đẹp ta cảm được trong văn chương ngoại quốc, ấy mới là ta làm văn cho nước. Ký giả thiết nghĩ một người Annam đọc một vạn quyển sách chữ tây, hiểu được rất thâm thúy cái văn minh tây, vào trong cái nhà thờ đẹp bên Tây nghe tiếng đàn Bach biết nhắm mắt mà cầu Trời, đứng trước cái màu xanh biển Địa trung hải biết phục cái lòng mê sa cảnh vật của các họa sĩ Ý đại lý, vv... mà không làm sao cho đồng bào trông thấy được những cái Đẹp lòng mình cảm thấy, thì có học cũng như không, con người đèn sách bốn mươi năm thiết nghĩ cũng là người bỏ đi. Vì một ý nghĩ hay thì biết bao nhiêu là ý nghĩ hay mà kể. Cô hàng tôm, hàng tép nói lép lép cả ngày, cũng có thể một ngày có được một ý nghĩ hay. Một ý nghĩ hay mà làm thoát được ra cho dân chúng trông thấy, khi bấy giờ mới là cái ý nghĩ thật hay.

Phải, khó là làm sao tìm được cái cách diễn tả những ý tứ của mình cho nó thích hợp với trình độ người trong nước. Ký giả nhớ tháng trước có vô thăm kinh thành Huế. Một đêm nghỉ tại Vinh, ký giả đi xem hát tuồng, nhằm vào hôm họ diễn Phật tổ giáng sinh. Cái triết lý đạo Phật cao xa thay, thế mà phần nhiều người thường dân đi xem Phật tổ giáng sinh hôm đó, trông ra ai cũng cảm động, ký giả cũng cảm động. Ấy chẳng phải là người làm quyền tuồng Phật tổ giáng sinh đã tìm thấy cái cách diễn tả ý tứ rút thích hợp với trình độ người trong nước đó ru? Giả sử đề một nhà nho, hay một nhà Annam viết văn ta theo lối tây nói truyện cho chúng ta nghe về đạo Phật thì chắc người nghe cảm động ít lắm, ký giả chắc cũng vậy.

Ký giả thiết nghĩ các nhà văn sĩ trẻ ta ngày nay nên đề ý tu bỏ lại những cách diễn tả ý của ông cha ta khi xưa, thì cái tương lai văn chương nước nhà có lẽ cũng có thể một ngày rực rỡ chẳng kém nước người. Ta đừng nên sợ bừa tay mà khinh bỏ cái gì cả. Biết đâu, một ngày kia, trong một giọng sấm đường, sấm chợ, lại chẳng có người Annam đại tài ngụ được hết cái tinh thần lãng mạn rút cao xa của các nhà đại gia nghệ thuật bên Âu Mỹ hiện thời? Chẳng có cái gì là không có thể có được.

Sự thực! Sự thực! Sự thực là cái rứt gân ta mà sao một ngày cứ hình như một xa xa mãi. Khi ta buồn thì ta biết ta buồn, khi ta vui thì ta biết ta vui, khi ta không ăn thì ta biết ta đói, khi ta không bằng lòng thì ta biết ta không bằng lòng, khi ta yêu người con gái, người ấy đẹp ra làm sao thì ta cũng biết. Sở dĩ cái sự thực một ngày một xa, chỉ vì ta tưởng nhầm văn chương, mỹ thuật, chính trị là những cái cao xa thái quá. Hai chữ thâm thúy, cao xa, chính thật có nghĩa là gì đâu, chỉ có nghĩa là gần sự thực hết sức.

Một người một hôm ngồi buồn, vuôn vai ngáp dài một cái, rồi kêu lên rằng: Ta buồn quá! Kêu xong như vậy, người ấy lại chịu khó ngồi nghĩ cho thấu đến cái duyên cớ sự buồn của mình. Biết cái duyên cớ nó rồi, lại biết nó không trái với lý thường, người ấy lại tìm ra cái phương kế để chữa cái buồn của mình — thì khi bấy giờ cái buồn của người đó là một sự rứt tằm thường, nhưng sự rứt tằm thường đó đã có liên can đến văn chương, mỹ thuật, chính trị rồi. Vì chừng muôn sự của người đời làm ra chỉ có một mục đích là làm cho người ta được sung sướng, được thỏa mãn cái lòng yêu muốn, nếu cái lòng yêu muốn đó chẳng có gì là trái với Lý trời.

Cũng như có một người chiều chiều đi chơi mát men bờ hồ Hoàn kiếm, mắt nhìn trời nước

thành thoi, trong lòng có cái vui thú riêng, nếu người ấy cũng chịu khó nghĩ cho ra duyên cớ sự vui thú đó, thì cũng có ngày sẽ hiểu được rằng nghề Họa chẳng phải là một nghề bôi màu bậy bạ, hay là phác ra những cô con gái đẹp để gọi cái tình dục trong lòng. Nghề Họa cũng là muốn tìm cách mà lưu lại cho ta trên tấm vải cái vui thú riêng rứt thanh cao, mà riêng khi ta đi chơi ban chiều men bờ hồ Hoàn kiếm lòng ta cảm thấy.

Cái thú của người đi men bờ hồ Hoàn kiếm buổi chiều đó, chắc hẳn nó ở hết mọi vật mắt ta trông thấy: này cây, này trời, này mặt nước phẳng lặng, này cái tháp con ở giữa hồ long lanh bóng nước, vv... nhưng có một điều ta chắc ngay được là một phần to cái vui thú đó là ở trong cái cảnh gió, trong cái chiều trời lúc bấy giờ. Vậy, từ nay, nếu độc giả chưa biết nghề Họa là cái gì, thì nhìn một bức tranh trước hết hãy thử hỏi mình xem cái chiều trời trong đó có đồng một chiều giờ nào mắt mình đã trông thấy rồi không, rồi hãy để ý đến cái khác. Như thế thì ngay từ ngày hôm nay, có thể nói được rằng độc giả đã bước bước đầu vào trong nghề Họa là một nơi có rừng xâu hang thâm, con đường đi còn dài xa lơ lác.

Con đường đi còn dài xa lơ lửng nhưng mà độc giả cũng đã có một cái mực thước con con để mà phân biệt cái *giả* với cái *thật*. Vì chúng muốn tự mình xét được cái giá trị một vật một sự gì cũng phải trước hết có cái gì làm cái mực thước, cái chuẩn đích.

Cái mực thước, cái chuẩn đích cao xa mà lại gần ta nhất, ấy chỉ là sự thực. Sự thực Ấy chính là cái nguồn văn minh trong cõi đời. Xa sự thực ra một li, ấy là cái biểu hiệu văn minh, văn chương đã suy đồi. Sự thực thay đổi thì văn chương cũng phải thay đổi, mà sự thực thì bao giờ cũng thay đổi. Sự thực chính là cái Đạo của nhà mỹ thuật bất khả tu du lệ dã.

Nếu trong nước ta, một ngày kia, ai cũng biết chuộng và tìm cái sự thực thì ta sẽ thấy có những nhà văn sĩ diễn tả những cái Đẹp có trong nước ta một cách rất rõ rệt. Khiến cho, có lẽ, người tai mắt trong xã hội chẳng mấy người công nhận cho là người có tài, nhưng kẻ trung dân ai đọc ngẫm nghĩ cũng thấy hay vì nhận được cái cuộc đời mình trong đó mà đêm đêm tự nhận cho là như vậy. Khi bấy giờ, ta mới có thể nói được rằng nước ta có người làm văn.

Ta nên luôn luôn ca tụng sự thực, để cho cá tính mọi người Annam một ngày một tăng lên,

cho người Annam trông thấy cái gì cũng dám tự lấy trí mình ra mà xét đoán, chứ không dựa vào trí xét đoán của một vài người. Duy có sự thực đó giúp ta có thể không cầu nệ những hình thức nhỏ mà tự nhận được nhân tài trong nước. Chứ xin độc giả nghĩ kỹ mà xem: ngày nay, trong nước ta, nho học tàn rồi, tây học thì chẳng có lý gì mà phổ thông được, nho học hay là tây học mà rút cục lại chẳng nói được điều gì thiết thực cho anh em đồng bào nghe, thì nho hay tây cũng đều là một tội hủ hết. Vả lại, ta sống vào một cái thì buổi rứt khó khăn, người dân nước ta ngày thì mồ hôi nước mắt kiếm ăn, chiều đến còn sức đầu mà học chữ nghĩa nước người, một người có cái tư tưởng văn hoa, há chẳng chịu tìm cách diễn tả những cái Đẹp mắt mình trông thấy trong trời đất bằng những lời nói rứt tâm thường, gây nên một lối văn mới người Annam nào cũng có thể hiểu được, để một đôi khi người thường dần dần ăn khó nhọc ban ngày, chiều đến có thể lấy cân văn của mình làm cái tiêu khiển. Trông thấy các báo chương quốc ngữ ngày nay ra rứt nhiều, mà phần nhiều người viết là người ít học như ký giả, ký giả rứt mừng và mong chẳng bao lâu sẽ gây nên tiếng Annam

mới, nó chẳng là tiếng tàu, chẳng phải là tiếng tây, chỉ là tiếng annam cho phần nhiều người Annam đương thời đọc dễ hiểu mà thôi.

Ký giả vì nghĩ và mong như vậy nên ngày nay mới in ra tập thơ làm ở bên Pháp này. Ký giả xin nhắc lại một lần nữa : ký giả thật là một người dốt. Chính ký giả ngày nay, cũng không biết vì tự biết mình dốt, hay vì quá hiểu nghĩa hai chữ văn chương bao giờ cũng có liên can đến xã hội, nên mới nghĩ ra cách — mới này chẳng — để diễn tả ít nhiều những cái Đẹp mắt đã trông thấy, lòng đã cảm được.

Ký giả cũng đã có nghĩ đến câu phú Lý Bạch còn nhớ được :

Bất hữu giai lác, hà thân nhĩ hoai.

(Nếu ta chẳng làm được nên câu thơ hay — hoàn toàn — thì sao mà thoát ra được cái tấm lòng lơ tưởng rứt là thanh nhĩ).

Nên ở bên Pháp, đã có khi viết thư về nước nhà nhờ một người anh em gửi cho tập ca dao tục ngữ nước ta để đọc, nhưng chẳng may người anh em đó mất, nên chỉ ký giả chỉ chuyên trị về nghề họa, liếc rằng những cái Đẹp ký giả có thì giờ diễn tả được ra ở những bài thơ sau này, đối với cái Đẹp lòng mình tưởng thấy, là một phần rứt nhỏ.

Ký giả không dám tự phụ mình đã diễn tả những cái Đẹp mới lạ, cũng không dám tự phụ đã diễn tả một vài cái Đẹp mình tưởng thấy một cách hoàn toàn như ý mình muốn. Xin ai có đọc quyển sách này, tạm nghĩ rằng ký giả chỉ là một người trai trẻ muốn tập làm thơ ta, có cái sùng tín ở cái hay của tiếng nói nước nhà, tin rằng tiếng ta cũng có thể có được cái tương lai rứt là rực rỡ.

Ký giả cũng còn mong rằng : mặc áo cánh với ăn gạo nước nhà, cả ngày được nói, được nghe tiếng nước nhà ta thì cũng sẽ có một ngày có thể diễn tả cái tấm lòng mê sa cảnh vật của mình ra những câu thơ tuyệt vời — với tấm lòng người — tuyệt vời tấm lòng người nghĩa là thấu suốt đến cái linh hồn chứ không phải như những bài thơ sau đây chỉ bất quá rung động được cái trí nghĩ người ta một chút mà thôi.

Những thơ của ký giả in trong sách này rứt ít, nhưng một hôm ngoài vườn trời mưa lĩ rĩ, ký giả ngồi buồn đọc lại cũng còn thấy phảng phất cái cuộc đời mình trong mười năm đặng đặng bên Pháp. Ký giả đề nhau quyển sách là : *TRỜI XANH THẨM*, vì cái màu trời xanh thẩm là một cái mê say rứt to trong đời của ký giả, có thể nói được

là cái mê say to nhất, vì ký giả luôn luôn đứng ngoài đồng đề họa, chẳng mấy ngày là không trông thấy.

Sau nữa, ký giả thiết tưởng phải nói về độc giả biết cho rằng ký giả ngẫu nhiên viết những bài thơ trong quyển sách này theo lối bảy chữ tám câu, nhưng thật mình không biết phân biệt lối thơ Đường cùng mọi lối thơ khác.

Thôi, gọi là có mấy lời ngỏ cùng độc giả. Ký giả khác nào như con chim lạc đàn đã lâu năm nay lại tìm được về tổ mà lại có lòng muốn chấp chọe hát theo cái giọng của ông cha đời xưa thì dấu giọng hát có chưa được đúng, cũng xin yêu và thương lấy cái tấm lòng muốn hát, là tấm lòng muốn những sự ích lợi và trong sạch.

Considérez, Seigneur, le prix de votre enfant.

GIANG

Hanoi, Janvier 1935

TRỜI XANH THẨM



St-Rémy de Provence (France)

*Thoảng tiếng người qua phía núi tây
Nghĩ mình mơ tưởng đã lâu ngày
Hai bàn tay trắng không công việc
Một tấm lòng xuân ánh gió mây
Dưới bóng thông thưa đầu gác cỏ
Ngắm từng lá bạc dạ riêng say
Kìa trời xanh thăm xa lơ lửng
Còn mấy mươi năm cái đại này*

Provence

Giận mình nghèo khước cử mớ hoai
Một gốc tung non chẳng có ai
Mảng ngấm vàng xanh hoa mấy sắc
Vật bay đen đỏ châu trăm loài
Non xa đá lạ hồng phảng phất
Động rộ ve kêu giọng miệt mài
Kiến, nhện, lò vò, ong, bọ ngựa
Cõi đời xiết kể lối sinh nhai

H O A

Ngàn năm cây cỏ vẫn còn Hoa
Trạnh lấm lòng vui lúc bóng là
Chiến địa này xira sông máu chảy
Cờ thành đồ thấp dạng non xa
Mồ ai yên lặng chiều tha thướt
Cỏ mới đua cười gió vắng ca
Công cuộc người đời hà lải nói
Ngàn năm cây cỏ vẫn còn Hoa

H Ồ I A I

*Hỏi ai sao nói: Nợ văn chương
Yêu cỏ yêu hoa vốn sự thường
Mờ tối mắt người đồng bạc trắng
Riêng vui cây, gió, ánh trăng suông
Kìa người đốt lúa làm tàu súng
Nợ kẻ vô công đòi đoạn trường
Chữ nợ, ôi thôi! là sỏi bết
Chẳng qua ngắm cảnh trạnh lòng thương*

X U Â N

Vườn Luxembourg (Paris)

*Gió xuân phơ phất thổi trong cành
Lớp lớp bên đường bóng lá xanh
Cây cỏ cười tươi hoa mĩm mĩm
Học sinh qua lại áo phong phanh
Chim non ngoài nắng bay chi chít
Đàn sáo trong cây vẳng khúc tình
Bờ suối chờ ai chưa thấy lại
Nhìn cô áo đẹp bước đi nhanh*

Luxembourg mùa hạ

Trưa nay nóng nực nhẽ ngồi nhà
Vườn cảnh ra chơi mấy bước xa
Bờ cỏ nước phun chim nhầy tắm
Rào xanh bóng mát kẻ vào ra
Dưới vòm cây tối pha màu đất
Mấy đám hoa tươi nắng sáng lòe
Bè bạn anh em trăm việc bận
Lạ mình riêng hưởng thú cây hoa

CÀ PHÊ BUỔI CHIỀU

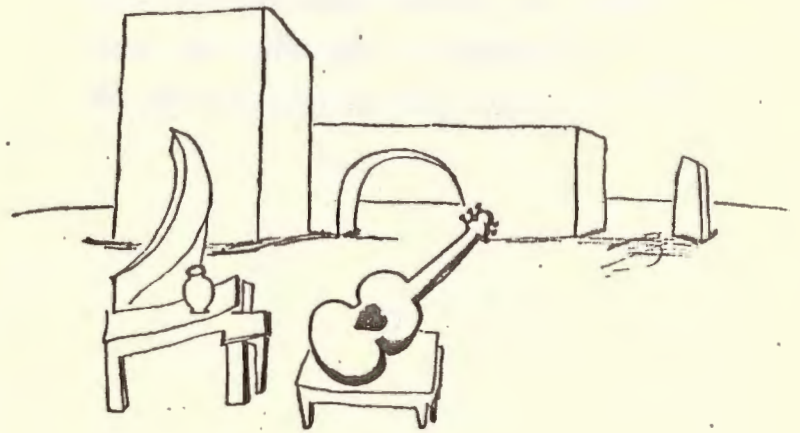
Boulevard St-Michel

Đêm thu một cốc một mình ngồi
Kể lại người qua biết mấy mươi
Nọ khách qua đường còn nhón nhác
Này người trong hộ tối ra chơi
Học sinh mấy cậu đầu xoa vuốt
Đã thỏa vài cô miệng nhoe cười
Bia, sữa, cà phê, trăm thức uống
Vui sướng hóng mát chẳng chờ ai

CON ĐƯỜNG NẮNG

La route des Haux
près St-Rémy de Provence

Xào xạc đường trưa vắng bóng người
Bồn bề nắng hạ phẳng bằng soi
Lơ thơ dưới núi hàng thông cổ
Trắng xóa bên trời tảng đá vôi
Một bước ngạt ngào trăm thức cổ
Trước sau thăm thẳm một màu trời
Dừng chân ngắm cảnh bên bờ đá
Kìa cánh hoa vàng tưởng nhớ ai



ST - RÉMY DE PROVENCE

Entrée du cloître

*Loáng thoáng cảnh thu lấp bóng chiều
Đường không tịch tịch cỏ hoa rêu
Âm thầm mặt đất hàng thông rợp
Lạnh lẽo lưng trời tiếng én kêu
Nhớ bạn thị thành công việc ích
Lạ mình thơ thần tưởng mơ nhiều
Cuộc đời chắc hẳn còn trăm vẻ
Mà cỏ hoa này có bấy nhiêu!*

NHÌN NGƯỜI ĐẸP

Trong vườn Luxembourg

*Cũng nhìn hoa cỏ cũng nghiêng đầu
Liếc ngắm rào xa mấy gốc nâu
Phơ phất áo vàng tay giữ nếp
Thờ ơ chiếc áo nhầy lìm sâu
Trong gương sửa lại môi son thắm
Ngoài nắng cành thu lá đỏ dầu
Óng ả trời hôm, thoang thoảng gió
Đầu câu ai thổi giúp cho nhau*

CÔ BẠN NGƯỜI MỸ

*Giọng giống người cao nét lẫn thon
Khen ai khéo liện cổ tay tròn
Mắt nhìn sao sáng tinh sắc mắt
Miệng nói hoa tươi giọng véo von
Nước tóc đen rằm da sát tuyết
Hàm răng trắng nhơn lợi thoa son
Truyện trò gần gũi trăm duyên nở
Thoang thoảng hương hơi sắt đá mòn*

MỘT BUỔI CHIỀU THU

Trong vườn Luxembourg

*Vườn cảnh hoa thu mấy dãy liền
Bóng chiều loáng thoáng bản như lên
Thả thuyền chạy nhảy đàn còn trẻ
Ngắm cảnh ngồi sông lũ dơi hèn
Giai gái cười hôn quanh quần rốn
Rào hoa xanh đỏ trắng vàng chen
Bờ cầu chim sẽ bay xào xạc
Vạch cỏ lìm sâu chiếc sáo đen.*

CẢNH ĐÊM VALLON ST-CLAIR

Les Deux Trouis

*Một bước trong non một hãi hùng
Trăng cao còn cách mấy tầng thông
Đường lên khúc khuỷu cảnh chi chít
Hang tối đêm sương gió lạnh lùng
Một tảng đá xanh cao chót vót
Bốn bề trăng tỏa xuống non sông
Cỏ đen mấy khóm tờ mờ bóng
Cảnh cũ người nay luống lạ lòng*

T Ặ C Ô B Ạ N
VỢ MỘT NGƯỜI BẠN HỌA SĨ

Sanary sur mer (Toulon)

*Biển sóng mờ xa nắng miệt mài
Rừng liu ⁽¹⁾ cát bạc giọng ve ai
Ngày xanh tránh nhớ gương phơ phất
Tóc ánh dần nho bóng nhạt cài
Bàn nước thanh thời sân ghé mát
Chờ ai thơ thẩn núi trira ngoài
Cỏ hoa yên lặng bên tường trắng
Thoảng cánh hồng nhung rả lóc mai*

(1) Oliviers

MỘT GIẤC MỘNG

*Khách linh mong tưởng bấy lâu nay
Một chiếc thuyền con buổi sáng ngày
Hờ sóng hãi hùng cơn gió bão
Lòng riêng hồi hộp giấc mơ say
Thương ai mệt sốt sân nhà dất
Ngắm ruộng ngô chiều ngọn gió may
Trời nước lơ thơ phong cảnh lạ
Khách linh mong tưởng có dâu dầy*

X U Â N T Ứ

St-Cirq Lapopie (Lot)

Giấc mới vườn xuân đón bước chơi
Cỏ hoa lấp lánh ánh mây cười
Cành dâu lướt lướt bùn mưa vẩy
Gốc mận sên trèo quả rữ tươi
Nhật cánh hồng rơi em vén áo
Thoảng vừng lá biếc gió quang trời
Cánh hồng cảm đề trên bàn sách
Đề lối anh nhìn lúc nghỉ ngơi

ST-CIRQ LAPOPIE (LOT)

Bảng làng sườn non đá đồi màu
Đường sông lạnh lẽo gió đờ lau
Vịt gà chi chít tìm về ð
Tăm cá lưạ thừa vẫn dưới cầu
Bà cụ áo đen vùng cỏ ướt
Đàn chuồn cánh đỏ mặt sông nâu
Lượn kêu đàn quạ tìm cây đậu
Phảng phất làng xa tiếng chó gâu

M E

St-Cirq Lapopie

Chiều hôm dần qua lượn bên sông
Chi chút cảnh cao tiếng nã nùng
Non biếc rìng thưa thu lạnh lẽo
Sóng chiều một dải lối mệnh mông
Ngắm chim rộn rã trăm âu yếm
Nhớ mẹ ngày đêm một tấm lòng
Xã hội còn mong khi rạng mặt
Mà con thơ hẳn đứng nhìn trông

E M N O I

St-Cirq Lapopie

Đường đời một bước đến bây giờ
Mười mấy năm trời cảnh nắng mưa
Em mất, lòng anh riêng tức tối
Nước người cảnh đẹp cũng thờ ơ
Kìa khi trò truyện hỏi mỗ tối
Nọ lúc xum vầy chén nước trư
Luống hỏi vườn nhà sân ghé cũ
Còn chẳng bóng mát thuở ngày xưa

M Ẹ

Bóng dàu sê sê dā ngang dàu
Một dải sóng vàng bỗng hóa nâu
Bảng lảng đồng xa hàng núi biếc
Phất phơ dàu ngô rặng cây — rầu
Mắt nhìn cảnh vật trăm linh từ
Lòng tưởng ngày đêm biết đến đâu
Đề mẹ sáu năm xa ngóng đợi
Quý trên đất ướt ngắm Trời — cầu



B I N H C A

Versailles

Sao quang gió lộng cỏ êm dềm
Bề dả mờ xanh mặt nước im
Tiếng dế lơ thơ vùnng lá tối
Cành thu mê mẩn giọt sương dềm
Nhớ ai trên bệ tình thơ thần
Giọng nước trong hoa giọng nổi chìm
Gặp gỡ đường đời còn biểi mấy
Ngắt cành hoa sói giữ cho em

MỘT GIẤC MƠ MÀNG

Luxembourg

*Một giấc mơ màng tưởng mấy năm
Vườn thu riêng gảy khúc sầu cầm
Trời hôm u ảm mây mờ thấp
Mặt nước bờ phờ cá vẫn tăm
Ngước mắt còn mơ làn áo đỏ
Tình riêng riêng gửi gốc cây thâm
Hỡi ai có biết trong phòng ấm
Một giấc mơ màng tưởng mấy năm*

RÀO RẠC CẢNH THU...

Luxembourg

*Rào rạc cảnh thu lá chửa rơi
Vườn hoa thơ thẩn ngắm cảnh người
Một đàn chim sẻ nô trên suối
Mấy cặp thanh niên dưới lá cười
Phơ phất màu hoa xen sắc áo
Phẳng bằng mặt nước lộn da trời
Một mình qua lại trong đường tối
Ngắm khóm hoa vàng mấy độ tươi*

T Ư O N G T U

*Gió thu phơ phất lá thu gieo
Một mối tương tư một bóng chiều
Mắt phượng tuyết vời làn nước biếc
Tóc tơ vơ vẩn ánh vàng thêu
Trông hoa lại nhớ màu da tuyết
Nhắm mắt còn mơ dáng áo điều
Ngán nỗi đường đời không sớm gặp
Ngày đêm dang dẵng lắm lòng yêu*

H O A N G

*Đường hôm đêm lối đen mù mịt
Xe lại người qua hình chỉ chút
Đèn tắt sao thưa gió thổi dài
Quân tàn trận bại về kiu kít
Trời cao bỗng nở ánh hào quang
Máu chảy rã rời vùng xác thối
Hốt hoảng chạy kêu chốn bãi ngoài
Đồng xương để cũ đều im thít*

S U Ò N G S Ã

Suồng sã giường xuân dải lợt mây
Ngắm em thềm thiếp giấc ngại ngày
Gáy xanh thơ thần bàn tay ngọc
Ngực trắng thơ ơ rặng vú hây
Thoang thoang hương trầm vũng nách
Lờ mờ bụng thở bóng mây bay [nhạt
Trời xuân riêng hỏi còn bao bữa
Giấc mộng bao năm hưởng một ngày

Cũng là công cuộc một đời người
Yêu gái, thương mình chỉ hổ dưới
Ngước mắt nhìn mây cơn gió thoảng
Mở mồm khen cổ ánh trời tươi
Nhiếc người áo sạch ngồi bàn giấy
Ngắm kẻ lồi lòn đứng nghỉ ngơi
Mong truyện vườn suông ta vẫn cảnh
Vì quên túi nặng mới là đời

B Ì N H C A

Jardin de l'Observatoire

Nhớ lúc cùng nhau suốt tối ngày
Truyện trò gần mặt ngấn ngơ say
Khi ngồi vườn cảnh nhìn hoa cỏ
Khi dạo bờ sông ngắm gió mây
Đường lối xanh tươi, cây lá chũn
Trời xuân phơi phới lóc vàng bay
Cầm tay ngơ ngẩn làn thu nặng:
Xin hãy vui lâu cái lúc này!

C Á I Đ E P

Trăm năm cái Đẹp vẫn là đầu
Một buổi xuân tình có mấy đầu
Nhà ngọc buồn lênh khi vấp trán
Đường sương sung sướng lúc yêu nhau
Nhớ em trong bóng cảnh hoa ướt
Còn liếc đêm thu ngọn gió sầu
Kìa vẻ môi tươi, bờ tóc nhạt
Giọng vàng riêng lưỡng mãi về sau

T Ắ M

Tắm mát kia ai buổi sáng nay
Bên bờ đá thấp sửa lòng mây
Nhẹ nhàng trận gió đưa cành liễu
Vàng ngọc bàn tay vén tóc mây
Nước biếc vẫn vờ làn lụa trắng
Người son phảng phất ánh trời cây
Chùi chân mảng ngắm vũng lau bạc
Đàn vịt đen đầu trước nắng bay

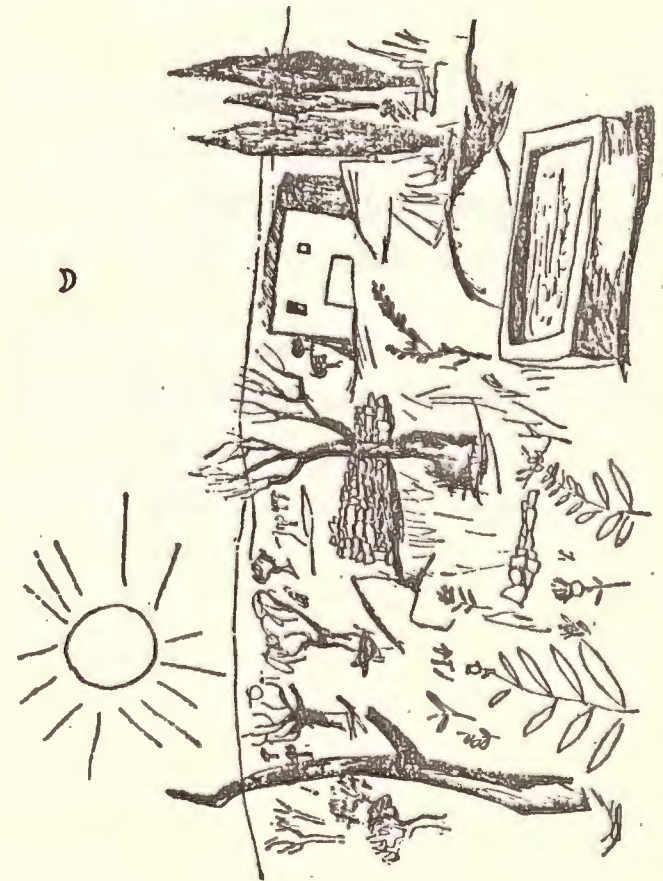
GIỌT NƯỚC CÀNH HOA

Giọt nước cành hoa lấp lánh cười
Bàn tay trắng nõn ngàn ngọc chơi
Cỏ gà ba ngấn chim mè ngắm
Trán ngọc đhu hiu nắng phảng soi
Bóng má lơ mơ bờ tóc nhạt
Làn thu phảng phất vẻ môi tươi
Ngắm ai đi đứng khi cười nói
Vạt áo thanh tao lẫn giáng người

St-Rémy

Óng ả trời lầy một sắc điều
Non vàng phảng phất tiếng chim kêu
Thanh thanh bờ ruộng vùng liu⁽¹⁾ bạc
Lốm đốm trên cành trái vả gieo,
Đồi cháy thông thưa đường quanh quẽ
Thành xưa đá cồ nắng ả rêu
Cỏ thơm đây đó cành hoa biếc
Hớn hở đưa vui ngọn gió chiều

(1) Oliviers



HỎI TRUYỆN TRĂNG

(Dịch thơ Lý-Bạch)

*Ngừng chén rượu nhìn trăng muốn
Đã từ bao rồi rồi đêm thanh [hỏi
Giờ tay khôn với khách tình
Bước đi lại vẫn bên mình kẻ theo*

*Vùng đen tối cánh diều sáng chói
Bóng thanh thanh mây khói tiêu tan
Chiều chiều đáy biển lên dần
Khôn hay sớm đến gửi chân chốn nào*

Thỏ hái thuốc đã bao năm kỷ
Chị Hằng buồn còn nghĩ duyên ôi
Trăng xưa ai thấy nữa rồi
Bóng trăng nay vẫn soi người đời xưa

Người muốn thừa lờ mờ nước chảy
Bóng trăng trong còn đầy muôn năm
Ngâm nga nắng chén rượu thềm
Chỉ xin được ánh trăng rằm chiếu soi

TƯƠNG-DƯƠNG CA

(Lý-Bạch)

Sườn núi Nghiễn mặt trời sắp ngả
Mũ lung lung mẹ ngả trong hoa
Tương Dương lũ trẻ xum la
Vỗ tay nhạo hát bài ca Đồng đề

Người qua lại hỏi vì sao hát
Vì Sơn ông say nát như bìn
Hán trung một giải xa lông
Sóng xanh đầu vọt lựa sông Bồ đào

Nước thành rượu ví đổi trao
Men kia vun đắp dài cao dấy bờ
Yên vàng, ngựa tốt, gái lơ
Ngâm nga đặc trí nằm chờ mện rơi

Đời cát đẹp riêng vui bầu rượu
Đàn sáo hay mấy điệu đưa chân
Mặc ai hám của than thân
Nhìn trăng vui chén rót dần uống chơi

Bia nhà Tấn rã rời đá đổ
Trọng Dương công còn có chi đầu
Nhìn trông ta cũng chẳng rầu
Can chi mắt khóc lòng đau sự thường

Trời gió mát vầng trăng vàng vặc
Yêu gió trăng tiền bạc mà chi
Ngọc Sơn sớm lối li bì
Tự quay lơ ngã chẳng vì ai số

Chén tống lớn, bát lo lực sĩ
Sống vì nhau chẻl sê vì nhau
Tương Dương mây gió giờ dẫu
Bờ sóng vắng liếng vượn gào đêm thanh

St-Rémy

Thăm thăm trời cao mấy đoạn linh
Đồi không vơ vẩn bóng thông xanh
Một làn mây bạc lơ phơ gió
Mấy khóm hoa khô phảng phất cành
Kiếm một con ong bay tắt tả
Trăng tờ chiếc nhện nắng long lanh
Kìa con chim lạ kêu sườn núi
Lẽo đẽo rừng xa có một mình

Chơi nhà khách lạ suốt ba ngày
Đê, lợn, vịt, gà, rượu uống say
Bờ cửa tơ trắng hoa đượm sắc
Trong vườn bóng rợp gió rung cây
Lọ sành bề dả màu xanh phớt
Người đẹp cảnh tươi má đỏ hây
Phơ phất gương tình trâm vẽ mới
Mà mình buồn chết có ai hay

Riêng vui quá bước tận ngoài thành
Ưa cảnh thu vàng khách vắng tanh
Đồi ruộng lơ thơ cành trụi lá
Sông lịnh một dải nước long lanh
Rong chơi sớm tối đàn con trẻ
Nghỉ ngút ban chiều lữ mái danh
Lặng ngắm trời xa khi bóng ngả
Quên người trong lĩnh chạy loanh quanh

T Ắ M B I Ề N

*Nghỉ ngơi một nhát ngắm cô lây
Hớn hở sừng tiên sóng biển vầy
Lướt lướt vai hồng làn nước bạc
Rũ rời gáy ngọc tóc tơ say
Chun son đập vỗ khi chìm đắm
Người lụa trong veo lúc nổi bay
Có lúc rũ đầu tòa cổ trắng
Đề mình trong nước dạ như ngày*





T H A N H

*Đêm đêm liếng đẽ vẫn còn thanh
Chi nghĩ xa xôi truyện linh thành
Vườn mát nhìn trăng ta nói chuyện
Bề sành kia cả ánh long lanh
Nhà vàng ai sượng trong tơ lụa
Mái dất em vui lúc có anh
Nắng ráo được ngày em tắm gội
Nên chi mái tóc thoảng mùi chanh*

St. Rémy

Trời xanh càng ngấm lại càng xanh
Thăm thẳm màu tươi chầy lợt cảnh
Cỏ nắng đồng xa hoa mất sắc
Ve trưa dấy đó giọng đua tranh
Rừng liu⁽¹⁾ trong suốt đường không bóng
Tường mờ lơ mơ đá biển hình
Dưới gốc lũng con mơ giếng nước
Trời xanh càng ngấm lại càng xanh

(1) Oliviers

ANDRÉ MARCHAND

(Họa sĩ người Pháp 29 tuổi)

Buồng riêng trạnh nhớ bạn Ma-sang
Bút họa cười tươi ánh ngọc vàng
Ba tháng cùng nhau đường nắng gió
Trăm năm chia sẻ giấc mơ màng
Trời xanh lơ lắt lùn mây bạc
Đá trắng tờ mờ bãi đất hoang
Hoa cỏ ngàn xuân còn hơn hờ
Đời xa phảng phất lấm lòng Giang

Boulevard du Montparnasse

Đeo dăng đêm khuya giấc tưởng mơ
Đường thu lướt lướt gió thu đùa
Cà phê máy cửa đèn choang sáng
Thì họa vài người — khách vắng thưa
Thương kẻ giàu sang dầu ráo ý
Yêu cô dĩ lối áo — dầm mưa
Kìa ai lơ lửng phòng nhung ấm
Dưới ngọn đèn vàng đọc truyện xưa

D U Y Ê N

Biết mình có tật cứ hay quên
Hôm nọ trong vườn gặp bạn quen
Dưới bóng cây xanh đi tắt tả
Riêng lòng mê mẩn bước theo liền
Xa xa ghé bắc ngời trông ngắm
Trông trọc rào hoa ngàn nét tiên
Tình giấc mơ màng lòng bên lén
Cũng vì cái Đẹp có nhiều Duyên

M Ầ Y B Ầ Y

*Kìa ai bờ cửa ngắm mây bay
Sân rợp vườn thu lá rụng đầy
Thơ thần bàn tay bờ tóc nhạt
Đỏ hồng ánh nắng cháy trời tây
Lơ mơ bóng vù làn lơ trắng
Vàng rĩ chân tường rệu cúc say
Riêng tưởng lòng ai khi lựa cửa:
Ngày vui thôi cũng ánh mây bay*

C Ắ I M Ỉ M C Ừ Ờ I

*Luống tiếc hôm qua lại gặp người
Tơ lòng vô rồi biết bao thôi
Riêng vui hoa cỏ trong vườn nắng
Ngước mắt tiên sa trước mặt ngời
Bờ má xanh xanh đường mệt nhọc
Rào thu đỏ thắm vẫn dưa tươi
Cạnh chông ngắm cảnh tình thơ thần
Nét miệng đoan trang bỗng mỉm cười*

Vườn hoa hôm nọ nghỉ ngơi nhìn
Gái đẹp vài cô mới nhón lên
Khúc khuỷu cánh tay còn dai dẳng
Xanh non giọng nói chữa ra duyên
Vui câu truyện hảo giang tay võ
Thoảng cặp trai tình ngần nét tiên
Ngước hỏi trời xanh cao mấy trượng
Lòng xuân mấy tuổi mới cho yên



CÁI VUI ĐỜI

Ông Tê làm việc sáu ngày trời
Chủ nhật nằm nhà cũng thành thời
Xét lại ngày xuân đi thăm thoắt
Nhìn qua vườn cảnh vẫn cười tươi
Dưới hiên bà vợ ngồi khâu vá
Ngoài nắng thằng con chạy nhảy chơi
Công việc xong xuôi, liền sủng sinh
Tiệc còn quá nhắc cái vui đời

CON MẮT NHÌN HOA

*Ngọn gió diu nhau đến đỉnh đời
Ngắt cành hoa đẹp biết đưa ai
Ngày xanh riêng rấm trâm âu yếm
Phòng lạnh buồn tênh một cuộc đời
Biểu chị chần chiên trèo kê đá
Ngắm bàn tay vấy gặt mồ hôi
Bóng linh phảng phất vùng dàu bể
Con mắt nhìn hoa biết mấy mươi*

D U Y Ê N

*Mả soạn một bóng ngụ trăm duyên
Vời duỗi giường xuân mấy dấy liền
Lộng lẫy mây hồng vùng cực lạc
Thanh tao gió lạnh cõi cao tiên
Sổ sàng tơ lụa miền đài các
Êm ái trắng sương chốn giã viên
Khấp khểnh đường đời bao nỗi bực
Nhìn em thêm thiệp nhẹ lòng quên*

B Ó N G D U Y Ê N

I

Dưới bóng tre xanh thoảng bóng người
Đuổi theo mà chẳng biết là ai
Trên cầu văng vẻ lòng riêng tưởng
Dưới nước trong veo bóng cá bơi
Óng ả trời tây mây đỏ chói
Vàng vàng bãi cỏ bóng chiều soi
Một mình ngẫm nghĩ bên đường rợp
Phảng phất cảnh thu bóng lá rơi

102

II

Phảng phất cảnh thu bóng lá rơi
Thấy duyên mà chẳng biết hình người
Kia vườn hoa huệ chiều êm sắc
Một mái nhà dành gió thanh thời
Vật áo bờ rào phơi chứa cất
Đàn cò trên nóc đậu bay chơi
Tưởng ai cười nói hàng soan nhạt
Này lúc thanh trời biết nhớ ai

103

N O T R E - D A M E

Một mình hóng gió đứng bờ sông
Ngước ngắm Núi-Đam đẹp lạ lùng
Cao ngất trời xanh từng đá sần
Lơ thơ tháp biếc bóng mây hồng
Cửa khuôn trạm trổ hình trăm thánh
Giấc mộng ngàn năm nổi một vùng
Trời nước vẫn vơ lòng tin mộ
Thẹn mình thơ thần chẳng chờ mong

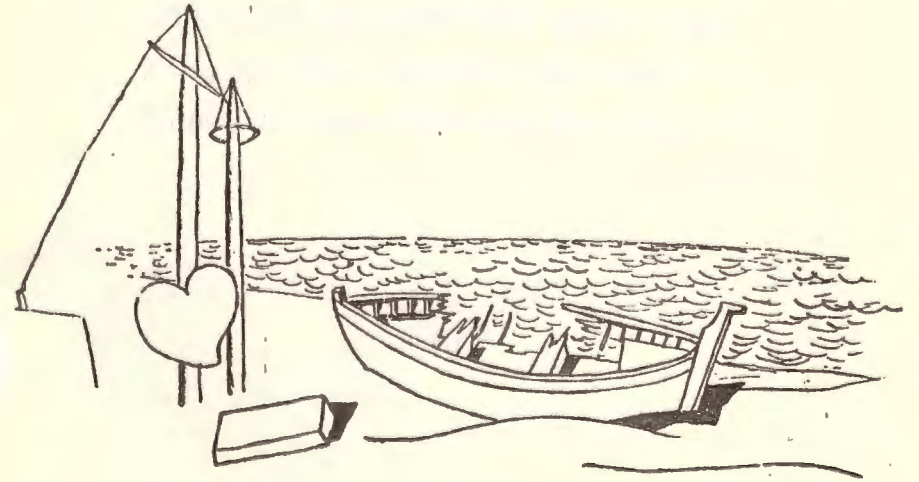
M U A

Luxembourg

Mira mưa buồn rít kể nhìn mưa
Vườn ướt hoa dâm cỏ lá mờ
Chiếc sáo so dầu nưong gốc lối
Ngày xanh đôi bụng ngắm mây — chờ
Chờ người muôn thuở lòng quang sáng
Đề bạn đa tình hết ngàn ngờ
Luống ruộng ngày xuân chim hót nắng
Nhìn mưa ngùi ngắm tấm lòng thơ

G I ã C ã N H

Đường đời gặp gỡ đã bao năm
Giã cảnh hôm qua lại gặp năm
Biển biếc ngạt ngào bờ cát bạc
Trời xanh óng ả tím lừng tràm
Hai bông vú đẹp đua tươi nở
Một mái lợp vàng chẳng chút dâm
Sinh sịch neo lâu còn ngóng lừng
Miệng linh dềm trước ngọt mũi sầm



T R Ả L ỜI

*Người lơ không biết trả lời vàng
Đề khởi si linh vẫn nặng mang
Nhiếc kẻ văn chương lòng hờn hờ
Vin cảnh hoa nhạt mắt mơ màng
Liếc nhìn lớm dớm người què quặt
Câu truyện lời thối chốn chốn trảng
Súng nổ hoa cười trời sáng lối
Người lơ không biết trả lời vàng*

Buổi trưa thông thoáng thoáng nhời ve
 Róng rã đồng xa một vụ hè
 Luống cày trời cao vùng nắng biển
 Chi thương phận mỏng rạc lạng mè
 Một hôm gió ồm còn ngấm ngợi
 Máy lúc ngày thu đã với về
 Nóng ruột linh yêu chưa nói hết
 Xin người trăm tuổi lắng mà nghe

Xin người trăm tuổi chớ đi gần
 Đề mặc cho em một chiếc thân
 Núi biển mây vàng tình bằng lãng
 Đồng hoa gió thoảng ánh vân vân
 Cảnh thông khô ráo em vui đậu
 Ngâm khúc cao tình điệu khó khăn
 Thấm thía trời xanh vùng lá bạc
 Đường xa xin khách chớ dừng chân

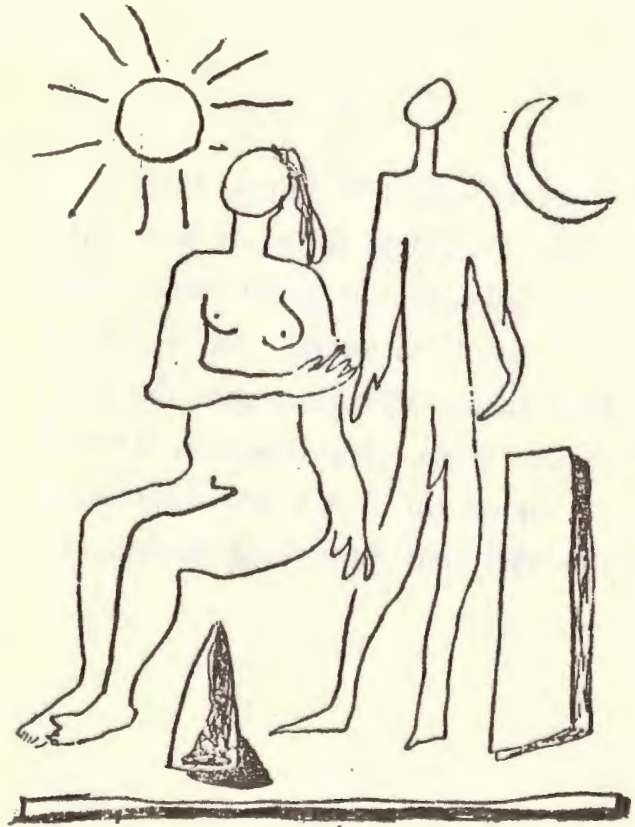
Thấm thía trời xanh lá một ường
 Mặt trời tròn đỏ giữa thình không
 Ngạt ngào hoa cỏ đưa hương mới
 Sấm biếc cành liu⁽¹⁾ dợn về hồng
 Cát đá lơ mơ màu trắng xóa
 Ánh vàng phảng phất nổi menh mông
 Menh mông biển nắng không bờ cõi
 Hòa nhập Cao-Cao lẫn lấm lòng

(1) Oliviers

XIN VIỆC...

Xin việc hôm qua bầy lám nhà
 Đường khuya con dỏi vẫn chưa tha
 Thanh lâu một cửa đèn trong đỏ
 Sơn phấn đàn em học bóp xoa
 Dăm chiếc xe sang bờ phố đợi
 Mấy thặng râu bạc ở trong ra
 Nghĩ mình trai trẻ giởng không vợ
 Luống hỏi bao năm hết tụi già?

Luống hời bao năm có việc làm
 Dề la cũng thỏa tấm lòng dâm
 Giường thu chăn nệm thói mơ tưởng
 Hàng vú tròn xinh được nắm cầm
 Cơm nước no say đêm ngủ kỹ
 Cà phê truyện thuốc mặc mưa dầm
 Ngày đông gió lạnh phòng than đốt
 Rượu ấm thơ linh tựa gối ngâm





III

Uống rượu ngâm thơ cảm lạ Trời
Đông qua xuân lại chẳng xa xôi
Vườn xuân nắng ráo trăm hoa nở
Vợ trẻ nõ đùa khoác bá chơi
Dưới gốc cây xanh hôn miệng thắm
Tựa bờ cỏ ngọc ngắm chim cười
Đạp thanh chờ hội ta du ngoạn
Vui hưởng ngàn năm một kiếp người

IV

Vui hưởng ngàn năm một buổi xuân
 Mặc ai trong bóng nghĩ lần thân
 Dài cao tranh đấu bàn tay sắt
 Biền ngọc đua khoe lấm ngực trần
 Đầu lóc rã rời cơn gió lốc
 Lòng thơ với đuổi bóng phù vân
 Hôn cô gái đẹp linh lơ lửng
 Riêng ngụ lòng ta chữ lý luân

V

Riêng ngụ lòng ta xã hội người
 Chẳng qua xum họp để mà chơi
 Cơm no nhà ấm là lẽ Phải
 Má đẹp người xinh vốn của Trời
 Sờ dĩ đường thu đêm dỏi lạnh
 Là vì đồng bạc tối mê đời
 Anh em một lũ đi yêu nhau với
 Một giấc mơ màng có thể thôi

Đi cho biết dò biết dày
 Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn

Phải, nếu chẳng đi thì sao mà trông được thấy
 nhiều cái Đẹp; nếu chẳng trông thấy nhiều cái
 Đẹp, thì sao mà biết so sánh cái này với cái khác
 để một ngày một tỏ thêm nghĩa cái Đẹp ra.

Nhưng thôi đi, thế cũng còn là nhằm pữa. Hôm
 qua ta đi chơi bên sườn núi Ngự, có một lúc, lòng
 ta chan chứa tình cảm, ta quên cả so sánh.

Huế, 1^{er} Décembre 1934

MỤC LỤC

Lửa	từ trang 11 đến trang 46
Minh hoa 1	48
1- St Remy de Provence (France)	49
2- Hoa	51
3- Hối ai	52
4- Quên	53
5- Luxembourg mùa hạ	54
6- Cả phê buổi chiều	55
7- Bên đường nắng	56
Minh hoa 2	56
8- St Remy de Provence (Entrée du cloître)	57
9- Nhìn người đẹp	58
10- Bờ bãi người Mỹ	59
11- Một buổi chiều thu	60
12- Bãi cỏ đêm Vallon St Clair	61
13- Bãi cỏ bãi cỏ một người họa sĩ	62
14- Một góc nắng	63
15- Quên đi	64
16- St Cirq Lapopie (Lot)	65
17- Mẹ (St Cirq Lapopie)	66
18- Em Nội	67
19- Mẹ	68
Minh hoa 3	68
20- Đình cũ (Bessueille)	69
21- Một góc mở nắng	70
22- Rào rạt cánh thu	71
23- Bường tử	72
24- Hoàng	73
25- Suối đá	74, 75
26- Đình Cũ (Jardin de l'Observatoire)	76
27- Bãi đẹp	77

28 - Bấm	78
29 - Giọt nước cánh hoa	79
30 - St Remy	80
Minh hoa 4	80
31 - Hồi truyền trắng (Dịch thơ Lý Bạch)	81
32 - Đường Dương ca (Lý Bạch)	83
33 - St Remy	87 ÷ 89
34 - Bấm biếu	90
Minh hoa 5	90
35 - Thanh	91
36 - St Remy	92
37 - André Marchand	93
38 - Boulevard Montparnasse	94
39 - Duyên	95
40 - Máy bay	96
41 - Cái mìn cửi	97, 98
Minh hoa 6	98
42 - Cái vôi dôi	99
43 - Con mắt nhìn hoa	100
44 - Duyên	101
45 - Đông duyên I và II	102 - 103
46 - Notre dame	104
47 - Mưa	105
48 - Già cảnh	106
Minh hoa 7	106
49 - Xã hội	107
50 - Xe I, II và III	108 ÷ 110
51 - Tin tức I, II và III	111 ÷ 113
Minh hoa 8	112
Tin tức IV và V	113 ÷ 115
Mục lục	117

TRỜI XANH THẨM

của Nguyễn Dương
xuất bản in tại nhà
Trung Bắc Tân Văn
61-63, phố hàng Bông
Hanoi. In ra 500 quyển
100 bằng giấy Vergé
baroque đánh dấu từ
1 đến 100 và 400
bằng giấy Vergé đánh
dấu từ 101 đến 500

QUYỀN SỐ 052
